TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Kim Thị Sà Mết

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng..

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí L1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Trương Thị Bích L, trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí L1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng số 105 ngày 18/3/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xảy ra cự cãi kéo dài lý do là anh L1 đam mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay, không có biện pháp gì để hàn gắn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1, không yêu cầu đoàn tụ.

Chị và anh L1 có một người con tên: Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C, yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Chí L1 để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L1 không đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo giấy mời nên không ghi nhận được ý kiến của anh L1 đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội dung như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh L1. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012 cho chị L nuôi dưỡng, anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu C mỗi tháng 900.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 07/6/2024 đến khi cháu C đủ 18 tuổi, anh L1 được quyền thăm nom con. Tài sản chung, nợ chung không có, không xem xét, giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị L và anh L1 phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trương Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí L1. Hiện nay, anh L1 đang cư trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L1 chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng số 105 ngày 18/3/2010. Do đó, có cơ sở xác định

quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[4] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Trưởng ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xác định chị L và anh L1 đã sống ly thân hơn một năm nay. Theo chị L xác định vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có tình cảm, không ai quan tâm đến ai, anh L1 không lo cho gia đình, không phụ giúp chị trong việc chăm sóc, nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng chị đã sống ly thân hơn một năm nay, không có biện pháp gì để hàn gắn. Từ đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh L1 đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và anh L1.

[5] Về con chung: Chị L và anh L1 chung sống có một người con chung tên Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012, đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012. Xét thấy, hiện nay cháu C đang sống ổn định với chị L. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu C thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị L. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh L1 có nghĩa cấp dưỡng cho cháu C mỗi tháng 1.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng từ ngày 07/6/2024 đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên,…". Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả chị L và anh L1. Do đó, anh L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012 mỗi tháng 900.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 07/6/2024 đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng chung sống không tạo lập được tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Theo chị L xác định vợ chồng hiện tại không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị L, anh L1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Bích L với anh Nguyễn Chí L1. Xử cho chị Trương Thị Bích L ly hôn với anh Nguyễn Chí L1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Trương Thị Bích Liên tiếp t trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Chí L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 29/11/2012 mỗi tháng 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 07/6/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Bảo C đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Chí L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trương Thị Bích L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003918 ngày 28/02/2024 được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (Cấp dưỡng), anh Nguyễn Chí L1 phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề, Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[1] Bà Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. 3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA